

**CÔNG TY CP ĐẦU TƯ PMTT**  
**CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI**

**1. Tên công ty**

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CP ĐẦU TƯ PMTT

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: PMTT INVESTMENT JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt: PMTT INVESTMENT., JSC

**2. Mã số doanh nghiệp:** 0110391444

**3. Ngày thành lập:** 19/06/2023

**4. Địa chỉ trụ sở chính:**

Số 175 Nguyễn Ngọc Vũ, Phường Trung Hoà, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0582489999

Fax:

Email:

Website:

**5. Ngành, nghề kinh doanh:**

| STT | Tên ngành                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       | Mã ngành |
|-----|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------|
| 1.  | Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           | 4322     |
| 2.  | Lắp đặt hệ thống xây dựng khác<br>Chi tiết: - Lắp đặt hệ thống thiết bị khác không phải hệ thống điện, hệ thống cấp thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí hoặc máy công nghiệp trong các công trình nhà và công trình kỹ thuật dân dụng, bao gồm cả bảo dưỡng, sửa chữa hệ thống thiết bị này.<br>- Lắp đặt hệ thống thiết bị trong công trình nhà và công trình xây dựng khác như:<br>+ Thang máy, thang cuốn,<br>+ Cửa cuốn, cửa tự động,<br>+ Dây dẫn chống sét,<br>+ Hệ thống hút bụi,<br>+ Hệ thống đèn chiếu sáng<br>+ Hệ thống âm thanh<br>+ Hệ thống cách âm, cách nhiệt, chống rung.<br>- Thi công, lắp đặt hệ thống phòng cháy chữa cháy, báo cháy tự động. | 4329     |
| 3.  | Hoàn thiện công trình xây dựng                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  | 4330     |
| 4.  | Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             | 4390     |
| 5.  | Hoạt động hỗ trợ dịch vụ tài chính chưa được phân vào đâu (trừ tư vấn tài chính, pháp luật, kế toán)<br>Chi tiết: Hoạt động tư vấn đầu tư                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       | 6619     |

|     |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       |             |
|-----|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------|
| 6.  | Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê<br>Chi tiết: Kinh doanh bất động sản                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            | 6810(Chính) |
| 7.  | Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất<br>Chi tiết:<br>- Dịch vụ môi giới bất động sản;<br>- Dịch vụ tư vấn bất động sản<br>- Dịch vụ quản lý bất động sản<br>- Dịch vụ sàn giao dịch bất động sản                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         | 6820        |
| 8.  | Hoạt động tư vấn quản lý<br>(Trừ hoạt động tư vấn kế toán, pháp luật, tài chính)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      | 7020        |
| 9.  | Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan<br>Chi tiết: - Khảo sát xây dựng;<br>- Kiểm định xây dựng;<br>- Quản lý chi phí đầu tư xây dựng.<br>- Thiết kế, thẩm tra thiết kế xây dựng<br>- Tư vấn giám sát thi công xây dựng công trình<br>- Tư vấn quản lý dự án đầu tư xây dựng<br>- Tư vấn đấu thầu<br>- Lập thiết kế quy hoạch xây dựng<br>- Lập, thẩm tra dự án đầu tư xây dựng<br>- Thiết kế hệ thống phòng cháy chữa cháy; giám sát công tác hoàn thiện hệ thống phòng cháy chữa cháy; tư vấn chuyên gia công nghệ về phòng cháy chữa cháy, tư vấn thẩm định về phòng cháy chữa cháy. | 7110        |
| 10. | Kiểm tra và phân tích kỹ thuật                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        | 7120        |
| 11. | Hoạt động thiết kế chuyên dụng<br>Chi tiết: - Hoạt động trang trí nội thất, Thiết kế nội - ngoại thất công trình;                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     | 7410        |
| 12. | Dịch vụ lưu trú ngắn ngày<br>Chi tiết:<br>Khách sạn<br>Biệt thự hoặc căn hộ kinh doanh dịch vụ lưu trú ngắn ngày<br>Nhà khách, nhà nghỉ kinh doanh dịch vụ lưu trú ngắn ngày                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          | 5510        |
| 13. | Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển<br>Chi tiết: - Cho thuê máy móc, thiết bị xây dựng không kèm người điều khiển<br>- Cho thuê máy móc, thiết bị văn phòng (kể cả máy vi tính) không kèm người điều khiển<br>- Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác, không kèm người điều khiển chưa được phân vào đâu                                                                                                                                                                                                                                     | 7730        |

|     |                                                                     |      |
|-----|---------------------------------------------------------------------|------|
| 14. | Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp                             | 3320 |
| 15. | Xây dựng nhà để ở                                                   | 4101 |
| 16. | Xây dựng nhà không để ở                                             | 4102 |
| 17. | Xây dựng công trình đường sắt                                       | 4211 |
| 18. | Xây dựng công trình đường bộ                                        | 4212 |
| 19. | Xây dựng công trình điện                                            | 4221 |
| 20. | Xây dựng công trình cấp, thoát nước                                 | 4222 |
| 21. | Xây dựng công trình viễn thông, thông tin liên lạc                  | 4223 |
| 22. | Xây dựng công trình công ích khác                                   | 4229 |
| 23. | Xây dựng công trình thủy                                            | 4291 |
| 24. | Xây dựng công trình khai khoáng                                     | 4292 |
| 25. | Xây dựng công trình chế biến, chế tạo                               | 4293 |
| 26. | Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác                          | 4299 |
| 27. | Phá dỡ<br>(Trừ hoạt động nổ mìn)                                    | 4311 |
| 28. | Chuẩn bị mặt bằng<br>(trừ dịch vụ nổ mìn, hoạt động rà phá bom mìn) | 4312 |
| 29. | Lắp đặt hệ thống điện                                               | 4321 |

**6. Vốn điều lệ:** 30.000.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần:

**7. Số cổ phần được quyền chào bán:** 3.000.000

**8. Cổ đông sáng lập:**

| STT | Tên cổ đông        | Địa chỉ liên lạc<br>đối với cá nhân;<br>địa chỉ trụ sở<br>chính đối với tổ<br>chức       | Loại cổ<br>phần                    | Số cổ<br>phần | Giá trị cổ phần<br>(VNĐ) | Tỷ lệ<br>(%) | Số giấy<br>CMND<br>(hoặc số<br>chứng thực<br>cá nhân<br>khác); Mã<br>số doanh<br>nghiệp; Số<br>quyết định<br>thành lập | Ghi<br>chú |
|-----|--------------------|------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------|---------------|--------------------------|--------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------|
| 1   | VŨ VĂN<br>THÀNH    | Tdp Đại Phúc 2,<br>Thị trấn Đạo Đức,<br>Huyện Bình<br>Xuyên, Tỉnh Vĩnh<br>Phúc, Việt Nam | Cổ phần<br>phổ<br>thông            | 1.206.3<br>00 | 12.063.000.000           | 40,210       | 0260820016<br>05                                                                                                       |            |
|     |                    |                                                                                          | Cổ phần<br>ưu đãi<br>biểu<br>quyết | 0             | 0                        | 0,000        |                                                                                                                        |            |
|     |                    |                                                                                          | Cổ phần<br>ưu đãi<br>cổ tức        | 0             | 0                        | 0,000        |                                                                                                                        |            |
|     |                    |                                                                                          | Cổ phần<br>ưu đãi<br>hoàn lại      | 0             | 0                        | 0,000        |                                                                                                                        |            |
|     |                    |                                                                                          | Các cổ<br>phần ưu<br>đãi khác      | 0             | 0                        | 0,000        |                                                                                                                        |            |
|     |                    |                                                                                          | Tổng số                            | 1.206.3<br>00 | 12.063.000.000           | 40,210       |                                                                                                                        |            |
|     |                    |                                                                                          |                                    |               |                          |              |                                                                                                                        |            |
| 2   | NGUYỄN<br>VĂN PHÚC | Cụm 7, Xã Long<br>Xuyên, Huyện<br>Phúc Thọ, Thành<br>phố Hà Nội, Việt<br>Nam             | Cổ phần<br>phổ<br>thông            | 690.000       | 6.900.000.000            | 23,000       | 0010730036<br>61                                                                                                       |            |
|     |                    |                                                                                          | Cổ phần<br>ưu đãi<br>biểu<br>quyết | 0             | 0                        | 0,000        |                                                                                                                        |            |
|     |                    |                                                                                          | Cổ phần<br>ưu đãi<br>cổ tức        | 0             | 0                        | 0,000        |                                                                                                                        |            |
|     |                    |                                                                                          | Cổ phần<br>ưu đãi<br>hoàn lại      | 0             | 0                        | 0,000        |                                                                                                                        |            |
|     |                    |                                                                                          | Các cổ<br>phần ưu<br>đãi khác      | 0             | 0                        | 0,000        |                                                                                                                        |            |
|     |                    |                                                                                          | Tổng số                            | 690.000       | 6.900.000.000            | 23,000       |                                                                                                                        |            |
|     |                    |                                                                                          |                                    |               |                          |              |                                                                                                                        |            |

|   |                  |                                                                     |                           |           |                |        |              |
|---|------------------|---------------------------------------------------------------------|---------------------------|-----------|----------------|--------|--------------|
| 3 | TRẦN THIÊN TUÔNG | Thôn 1 Phú Trương, Xã Chân Lý, Huyện Lý Nhân, Tỉnh Hà Nam, Việt Nam | Cổ phần phổ thông         | 1.103.700 | 11.037.000.000 | 36,790 | 035083003888 |
|   |                  |                                                                     | Cổ phần ưu đãi biểu quyết | 0         | 0              | 0,000  |              |
|   |                  |                                                                     | Cổ phần ưu đãi cổ tức     | 0         | 0              | 0,000  |              |
|   |                  |                                                                     | Cổ phần ưu đãi hoàn lại   | 0         | 0              | 0,000  |              |
|   |                  |                                                                     | Các cổ phần ưu đãi khác   | 0         | 0              | 0,000  |              |
|   |                  |                                                                     | Tổng số                   | 1.103.700 | 11.037.000.000 | 36,790 |              |

### 9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

| STT | Tên cổ đông | Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức | Loại cổ phần | Số cổ phần | Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có) | Tỷ lệ (%) | Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức | Ghi chú |
|-----|-------------|----------------------------------------------------------------------|--------------|------------|-------------------------------------------------------------------------|-----------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------|
|-----|-------------|----------------------------------------------------------------------|--------------|------------|-------------------------------------------------------------------------|-----------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------|

### 10. Người đại diện theo pháp luật:

\* Họ và tên: NGUYỄN VĂN PHÚC

Giới tính: Nam

Chức danh: Chủ tịch hội đồng quản trị

Sinh ngày: 31/08/1973

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: Chứng minh nhân dân

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 001073003661

Ngày cấp: 11/02/2015

Nơi cấp: Cục Cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư

Địa chỉ thường trú: Cụm 7, Xã Long Xuyên, Huyện Phúc Thọ, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Địa chỉ liên lạc: Cụm 7, Xã Long Xuyên, Huyện Phúc Thọ, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội